TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ KON TUM** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 92/2020/QĐST- HNGĐ	*TP. Kon Tum, ngày 22 tháng 5 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 104/2020/TLST- HNGĐ, ngày 26 tháng 3 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1989;

Bị đơn: Anh Nguyễn Tuấn A, sinh năm 1985;

Cùng địa chỉ: 79/3 N, phường D, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57 và Điều 58 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 5 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 5 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thu T và anh Nguyễn Tuấn A.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thu T và anh Nguyễn Tuấn A thuận tình ly hôn.

Về nuôi con chung: Có một con chung tên là Nguyễn Hoàng Linh A, sinh ngày 04/12/2015. Chị Nguyễn Thị Thu T được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con chung cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Anh Nguyễn Tuấn A phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Nguyễn Thị Thu T mỗi tháng 2.000.000 đ *(Hai triệu đồng)*, thời hạn cấp dưỡng kể từ ngày 15/6/2020 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Anh Nguyễn Tuấn A có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Áp dụng Điều 357 Bộ luật dân sự kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án về khoản tiền cấp dưỡng mà người phải thi hành án chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Về tài sản chung; về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Án phí ly hôn sơ thẩm: Áp dụng Điều 144, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5; điểm b khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Chị Nguyễn Thị Thu T thỏa thuận chịu án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con là 300.000 đ *(Ba trăm nghìn đồng)* nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2016/0003342, ngày 26 tháng 3 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum. Các đương sự đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND Cấp cao, tại TP Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND TP.Kon Tum;
- Chi cục THADS TP.Kon Tum;
- UBND phường H, TP.Pleiku, tỉnh Gia Lai;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký

Phạm Bá Nghiên